

4. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG NGÔ LAI ĐƠN LVN66

Lê Văn Hải, Mai Xuân Triệu, Vũ Thị Hồng

1. NGUỒN GỐC

Giống ngô LVN66 là giống lai đơn do Viện Nghiên cứu Ngô lai tạo; được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận giống năm 2009 theo Quyết định số: 161/QĐ - TT - CLT.



II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Thời gian sinh trưởng: Ở các tỉnh phía Nam: Vụ xuân hè: 85 - 90 ngày; vụ hè thu: 90 - 95 ngày; vụ đông xuân: 95 - 105 ngày. Các tỉnh phía Bắc: Vụ xuân hè: 110 - 115 ngày; vụ hè thu: 95 - 105 ngày; vụ đông xuân: 95 - 105 ngày.

Chiều cao cây: 190 - 210 cm. Chiều cao đóng bắp: 90 - 110 cm. Chiều dài bắp: 16 - 18 cm; Đường kính bắp: 4,5 - 5,5 cm. Số hàng hạt/bắp: 14 - 16 hàng. Số hạt/hàng: 36 - 40 hạt. Tỷ lệ hạt/bắp cao: 79 - 81%. Khối lượng 1000 hạt: 300 - 310 gam.

Hạt: dạng bán răng ngựa, màu vàng cam đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng. Chịu hạn tốt, lá bi mỏng và bọc kín bắp.

Năng suất đạt 8 - 12 tấn/ha, ổn định ở các mùa vụ và các vùng sinh thái.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Vùng Đồng bằng sông Hồng: Vụ xuân: gieo cuối tháng 1, đầu tháng 2; vụ thu đông: gieo cuối tháng 7, tháng 8.

Vùng Tây Bắc Bắc bộ: Vụ hè thu: gieo giữa tháng 4 đầu tháng 5.

Các tỉnh phía Nam: Vụ xuân hè: gieo tháng 4, tháng 5; vụ đông xuân: gieo tháng 11, tháng 12.

2. Mật độ và khoảng cách trồng

- **Mật độ trồng:** Cần đảm bảo mật độ 6,5 - 7,0 vạn cây/ha.

- **Khoảng cách trồng:** Gieo hàng cách hàng 60 - 65 cm. Hốc cách hốc là: 23 - 25 cm. Gieo 2 hạt/hốc, sau tỉa chỉ để lại 1 cây/hốc.

Lượng giống cần cho 1 ha: 20 kg

3. Phân bón cho ngô

- **Lượng phân bón:**

Lượng phân bón cho 1 ha: 7 - 10 tấn phân chuồng hoặc 2,0 - 2,5 tấn phân hữu cơ vi sinh; 300 - 350 kg đạm urê; 400 - 500 kg supe lân; 160 - 180 kg kali clorua.

- **Cách bón:**

Bón lót toàn bộ phân chuồng và phân supe lân trước khi gieo hạt.

Bón thúc 3 lần. Thúc lần 1: khi ngô có 3 - 5 lá thật, bón 1/3 lượng đạm + 1/2 lượng kali. Thúc lần 2: khi ngô có 8 - 9 lá, bón 1/3 lượng đạm + 1/2 lượng kali. Thúc lần 3: trước khi ngô trổ cờ 5 - 7 ngày, bón nốt lượng đạm còn lại.

4. Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

- **Chăm sóc:**

Tỉa cây đảm bảo mật độ.

Tưới nước đảm bảo độ ẩm cho ngô.

Phun thuốc trừ cỏ hoặc xới cỏ trước khi bón phân.

- **Phòng trừ sâu bệnh:**

Bọ nhảy, kiến, mối trong đất: Phòng bằng cách rắc thuốc VIBASU.10H khoảng 15 - 20 kg vào hàng ngô trước khi gieo hạt.

Sâu đục thân: Rắc hạt VIBACU.10H vào nỡn, lúc ngô có 9 - 11 lá.

Rệp cờ: Phòng bằng cách dùng PADAN95SP phun khi ngô xoáy nỡn sắp trổ cờ.

Bệnh khô vằn: Dùng VALIDACIN phun khi bệnh xuất hiện.

5. Thu hoạch

Thu hoạch khi bắp đã chín, biểu hiện là chân hạt có điểm đen hay lá bi vàng.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Giống ngô LVN66 được trồng ở nhiều vùng miền trong cả nước. Một số địa phương có diện tích lớn như tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Sơn La, tỉnh Cao Bằng.

5. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG NGÔ LAI ĐƠN LVN99

Ngô Hữu Tình và CTV

1. NGUỒN GỐC

Giống LVN99 là giống ngô lai đơn ngắn ngày, do Viện Nghiên cứu Ngô lai tạo; được công nhận giống chính thức theo Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT số 2182 - QĐ/BNN - KHCN ngày 29 tháng 7 năm 2004.



II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Thời gian sinh trưởng: Giống LVN99 được xếp vào nhóm ngô ngắn ngày, chín sớm. Vụ xuân: 115 - 120 ngày; vụ hè thu: 90 - 95 ngày; vụ thu đông: 95 - 105 ngày.

Chiều cao cây: 200 - 210 cm. Chiều cao đóng bắp: 90 - 100 cm. Chiều dài bắp: 18 - 20 cm; Đường kính bắp: 4,3 - 4,8 cm. Số hàng hạt/bắp: 14 - 16 hàng. Số hạt/hàng: 38 - 45 hạt. Tỷ lệ hạt/bắp cao: 79 - 81%. Khối lượng 1000 hạt: 350 - 370 gam.

Thân cây cứng, khả năng chống chịu gãy đổ khá, ít nhiễm bệnh, đặc biệt tính chịu hạn tốt, chịu đất nghèo dinh dưỡng. Bộ lá thoáng, chịu được mật độ gieo trồng cao. Bắp dài, hạt bán đá, màu vàng da cam, lá bi mỏng bao kín đầu bắp.

Độ đồng đều và tính ổn định của giống LVN99 cao, khả năng thích ứng rộng, chất